



NÂNG TẦM HỆ THỐNG

CHƯƠNG 4

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

| | |
|---------------------|-----|
| Quản trị công ty | 98 |
| Quản trị rủi ro | 106 |
| Mạng lưới hoạt động | 114 |



QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Sở hữu cổ phần của Vietcombank | | Ghi chú |
|----|--------------------------|---------------------------------|--------------------------------|--------------|---|
| | | | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ sở hữu | |
| 1 | Nghiêm Xuân Thành | Chủ tịch HĐQT | 59.025 | 0,00159% | Được ĐHCĐ bầu là TV HĐQT kể từ ngày 25/04/2013. Được HĐQT VCB bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 01/11/2014. Thành viên không điều hành |
| 2 | Phạm Quang Dũng | Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc | 3.281 | 0,00009% | Được ĐHCĐ bầu là TV HĐQT kể từ ngày 25/04/2013. Được HĐQT VCB bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/11/2014. |
| 3 | Đỗ Việt Hùng | Ủy viên HĐQT | 0 | 0,00000% | Được ĐHCĐ bầu là TV HĐQT kể từ ngày 26/04/2019 |
| 4 | Eiji Sasaki | Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc | 0 | 0,00000% | Được ĐHCĐ bầu là TV HĐQT kể từ ngày 28/04/2017. |
| 5 | Nguyễn Mạnh Hùng | Ủy viên HĐQT | 2.270 | 0,00006% | Được ĐHCĐ bất thường 2014 bầu là TV HĐQT kể từ ngày 26/12/2014. Thành viên không điều hành |
| 6 | Phạm Anh Tuấn | Ủy viên HĐQT | 0 | 0,00000% | Được ĐHCĐ bầu là TV HĐQT kể từ ngày 28/04/2017. Thành viên không điều hành |
| 7 | Nguyễn Mỹ Hào | Ủy viên HĐQT | 7012 | 0,00019% | Được ĐHCĐ bầu là TV HĐQT kể từ ngày 28/04/2017. Thành viên không điều hành |
| 8 | Hồng Quang | Ủy viên HĐQT | 2 | 0 | Được ĐHCĐ bầu là TV HĐQT kể từ ngày 27/04/2018. |
| 9 | Trương Gia Bình | Ủy viên HĐQT | 0 | 0 | Được ĐHCĐ bầu là TV HĐQT kể từ ngày 27/04/2018. Thành viên độc lập |

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Tỷ lệ tham dự họp của các Thành viên HĐQT trong năm 2020 như sau:

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Số buổi họp trên cơ sở lấy phiếu ý kiến | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|----|--------------------------|---------------------------------|---------------------------------|--------------------------|---|-------------------|-------------------------|
| 1 | Nghiêm Xuân Thành | Chủ tịch HĐQT | 25/04/2013 | 71/71 | 36/36 | 100% | |
| 2 | Phạm Quang Dũng | Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc | 25/04/2013 | 71/71 | 36/36 | 100% | |
| 3 | Đỗ Việt Hùng | Ủy viên HĐQT | 27/04/2018 | 71/71 | 36/36 | 100% | |
| 4 | Eiji Sasaki | Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc | 28/04/2017 | 13/13 | 0/0 | 100% | (1) |
| 5 | Nguyễn Mạnh Hùng | Ủy viên HĐQT | 26/12/2014 | 71/71 | 36/36 | 100% | |
| 6 | Phạm Anh Tuấn | Ủy viên HĐQT | 28/04/2017 | 71/71 | 36/36 | 100% | |
| 7 | Nguyễn Mỹ Hào | Ủy viên HĐQT | 28/04/2017 | 71/71 | 36/36 | 100% | |
| 8 | Trương Gia Bình | Ủy viên HĐQT | 27/04/2018 | 13/13 | 0/0 | 100% | (2) |
| 9 | Hồng Quang | Ủy viên HĐQT | 26/04/2019 | 71/71 | 36/36 | 100% | |

Trong năm 2020, HĐQT VCB đã tổ chức họp 71 phiên họp (trong đó có 13 phiên toàn thể HĐQT) và 36 trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, để định hướng, chỉ đạo hoạt động của VCB trong từng thời kỳ, xem xét quyết định các công việc thuộc thẩm quyền xử lý của HĐQT, cũng như trao đổi về một số chuyên đề cụ thể khác.

Ghi chú:

¹ Ông Eiji Sasaki là TV HĐQT kiêm nhiệm, chỉ tính tỷ lệ tham gia họp đối với các phiên họp toàn thể.

² Ông Trương Gia Bình là TV HĐQT độc lập, chỉ tính tỷ lệ tham gia họp đối với các phiên họp toàn thể.

CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO



Ủy ban Quản lý rủi ro tham mưu cho HĐQT trong việc phê duyệt các chính sách và định hướng phù hợp trong từng thời kỳ liên quan đến các loại rủi ro, bao gồm cả việc xác định các tỷ lệ, giới hạn/hạn chế và mức độ chấp nhận rủi ro của ngân hàng.

Trong năm 2020, Ủy ban Quản lý rủi ro đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ, phối hợp với các phòng ban có liên quan để tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế/mô hình của VCB, nhận định về tình hình rủi ro hiện tại và trong tương lai, tham mưu đề xuất cho HĐQT về các chiến lược, chính sách quản lý rủi ro, các biện pháp phòng ngừa rủi ro trên nhiều mặt hoạt động. Ủy ban cũng đóng vai trò tích cực trong việc xúc tiến triển khai các sáng kiến thuộc chương trình Basel II, giúp cho VCB áp dụng sớm ICAAP theo Thông tư 13/TT-NHNN về quy định vốn nội bộ.

Năm 2020, Ủy ban Quản lý rủi ro đã triển khai công tác đảm bảo duy trì kinh doanh liên tục đối với các nội dung gồm: Ứng phó dịch bệnh Covid-19: Triển khai nhiều nội dung để ứng phó với dịch bệnh như: truyền thông, tự đánh giá mức độ an toàn, xây dựng kế hoạch phòng chống, tăng cường biện pháp chống dịch; Ứng phó bão lụt Miền Trung: Kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn các chi nhánh Phương án ứng phó bảo đảm kinh doanh liên tục, bảo đảm an toàn tính mạng, người và tài sản.

ỦY BAN NHÂN SỰ



Ủy ban nhân sự có vai trò tham mưu cho HĐQT về quy mô và cơ cấu HĐQT, Người điều hành phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của VCB; tham mưu cho HĐQT trong việc xem xét, đánh giá và đề xuất việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, công tác quy hoạch cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT và chế độ đãi ngộ đối với đối tượng này đảm bảo phù hợp với định hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

Trong năm 2020, Ủy ban nhân sự đã chủ động trong việc tham mưu đánh giá, đề xuất quy hoạch bổ nhiệm quản lý cán bộ thuộc phân cấp thẩm quyền, đảm bảo công khai, đúng người, đúng việc; kiện toàn hệ thống các văn bản, chính sách trong công tác quản lý cán bộ, góp phần nâng cao năng lực, chất lượng trong việc quản lý cán bộ. Trong thời gian qua, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ lãnh đạo thuộc Trụ sở chính và các đơn vị kinh doanh đều được thông qua bởi Ủy ban nhân sự, góp phần nâng cao năng lực, chất lượng trong việc quản lý cán bộ.

ỦY BAN CHIẾN LƯỢC



Ủy ban Chiến lược tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh của Ngân hàng, bao gồm cả đánh giá thực trạng, mục tiêu tổng thể, tầm nhìn dài hạn, định hướng chiến lược, các chỉ tiêu kinh doanh cho từng giai đoạn, giải pháp và lộ trình thực hiện. Ngay sau khi đưa vào triển khai các đề án chuyển đổi đến năm 2020, Ủy ban đã giám sát việc thực hiện triển khai của các Khối, định kỳ có báo cáo đánh giá tình hình triển khai lên HĐQT. Định kỳ 6 tháng, Ủy ban Chiến lược có báo cáo rà soát Đề án cơ cấu lại trình HĐQT xem xét để báo cáo NHNN theo quy định.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỀU ĐÃ THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

2. BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 13 của VCB ngày 26/06/2020 đã thông qua việc bầu bổ sung ông Lại Hữu Phước vào Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam nhiệm kỳ 2018 - 2023. VCB nhận được đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên kiêm Trưởng BKS VCB nhiệm kỳ 2018-2023 của Bà Trương Lệ Hiền để nghỉ việc hưởng chế độ

hưu kể từ ngày 01/11/2020 theo Quyết định của Thống đốc NHNN. Ngày 04/11/2020, Ban Kiểm soát đã họp và thông qua việc bầu ông Lại Hữu Phước giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát thay cho bà Trương Lệ Hiền. Số lượng thành viên BKS tại thời điểm 31/12/2020 là 03 thành viên.

Trong năm 2020, các Thành viên BKS tham dự cuộc họp BKS như sau:

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham họp |
|----|------------------------------|-------------------|--------------------------------|-------------------------|-------------------|---|
| 1 | Ông Lại Hữu Phước | Trưởng BKS | 26/06/2020 | 7/9 | 100% | - |
| 2 | Bà Trương Lệ Hiền (*) | Nguyên Trưởng BKS | 26/04/2008 | 6/9 | 100% | Từ nhiệm từ ngày 04/11/2020 để nghỉ hưu theo chế độ |
| 3 | Bà La Thị Hồng Minh | Thành viên BKS | 26/04/2008 | 9/9 | 100% | - |
| 4 | Bà Đỗ Thị Mai Hương | Thành viên BKS | 26/04/2008 | 9/9 | 100% | - |

Ghi chú: Bà Trương Lệ Hiền đã nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội từ ngày 01/11/2020.



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:

BKS đã thực hiện giám sát HĐQT, BDH trong việc thực hiện các định hướng và mục tiêu kinh doanh năm 2020 của VCB được ĐHĐCĐ thông qua, giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng trong việc quản trị, điều hành. Năm 2020, trong bối cảnh môi trường kinh doanh chịu nhiều tác động bất lợi do dịch Covid-19, HĐQT và BDH đã chủ động, kịp thời đưa ra các chính sách, giải pháp ứng phó thích hợp và triển khai quyết liệt các biện pháp để thực hiện thành công "địa mục tiêu": phòng chống dịch Covid-19 hiệu quả, chia sẻ khó

khăn với khách hàng và phát triển kinh doanh bền vững. Nhìn chung, hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và BDH đã tuân thủ các quy định của Luật TCTD và Điều lệ Ngân hàng.

Thực hiện theo quy định của Luật TCTD, BKS đã thực hiện theo dõi danh sách/cập nhật thay đổi danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc và người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Thực hiện Quy chế quản trị nội bộ VCB, BKS thường xuyên tham gia các cuộc họp thường xuyên/định kỳ của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của BDH. BKS cũng được cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của ngân hàng phục vụ cho việc kiểm soát của BKS.

NHNN ngày 18/05/2018, Thông tư 40/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các quy định pháp luật mới có hiệu lực từ 01/01/2021.

BKS đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BDH trong việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động giám sát, kiểm toán của ngân hàng. Thông qua hoạt động kiểm soát, BKS đã đưa ra các ý kiến, kiến nghị với HĐQT, BDH về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ ngân hàng và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và an toàn hoạt động của Ngân hàng.

BKS đã phối hợp với HĐQT, BDH để rà soát các quy định về quản trị nội bộ (Điều lệ tổ chức và hoạt động của VCB, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ), rà soát, ban hành các quy định nội bộ của BKS (Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, Quy định về Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của TV BKS, Quy chế kiểm soát, kiểm toán nội bộ, ...) nhằm đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư 13/2018-TT-

Hoạt động khác của BKS:

Trong năm 2020, BKS đã chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác thẩm định BCTC giữa niên độ và BCTC năm 2019 của VCB; thực hiện lập báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ, báo cáo phòng chống rửa tiền và báo cáo đánh giá độc lập hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2019 của VCB; thực hiện 22 cuộc kiểm toán (bao gồm 07 cuộc kiểm toán chuyên đề phạm vi toàn hàng, 08 cuộc kiểm toán các phòng, ban tại TSC, 02 cuộc kiểm toán toàn diện hoạt động của các công ty con và văn phòng đại diện tại Mỹ, 02 cuộc kiểm toán tại chi nhánh, 01 cuộc kiểm toán mô hình định lượng PD RSME, 01 cuộc kiểm toán hệ số an toàn vốn (CAR) và đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP)); làm đầu mối triển khai Thông tư 13/2018/TT-NHNN tại VCB; triển khai việc tự động hóa hoạt động kiểm toán nội bộ trên phần mềm kiểm tra, kiểm toán nội bộ VCB; theo dõi tình hình quản lý giới hạn, tỷ

lệ đảm bảo an toàn; giám sát việc triển khai thực hiện Phương án tái cơ cấu VCB đến năm 2020.

Các thành viên/cán bộ Ban kiểm soát đã tham gia các khóa đào tạo, hội thảo nghiệp vụ nhằm nâng cao kiến thức quản trị, điều hành, tham gia các dự án chuyển đổi của ngân hàng; chủ động theo dõi, đôn đốc, phối hợp với các phòng/ban/trung tâm tại TSC và các Chi nhánh trong quá trình thực hiện kiến nghị của Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ và kiến nghị theo kết luận của các đơn vị thanh tra, kiểm tra bên ngoài.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

3. GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Trong năm 2019 có phát sinh giao dịch mua cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan, cụ thể như sau:

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phiếu sở hữu trước giao dịch | | Số cổ phiếu sở hữu sau giao dịch | | Lý do tăng, giảm | Thời gian báo cáo kết quả giao dịch |
|----|------------------------|-------------------------------|------------------------------------|---------|----------------------------------|---------|------------------|-------------------------------------|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ % | Số cổ phiếu | Tỷ lệ % | | |
| 1 | Ông Lê Hoàng Tùng | Kế toán trưởng | 10.000 | 0,00027 | 20.000 | 0,00056 | Mua | 26/04/2020 |
| 2 | Ông Lê Hoàng Tùng | Kế toán trưởng | 20.000 | 0,00056 | 5.000 | 0,00013 | Bán | 25/12/2020 |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Minh Tâm | Mẹ đẻ TV BKS Đỗ Thị Mai Hương | 2.523 | 0,00007 | 0 | 0 | Bán | 29/12/2020 |

4. HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Năm 2020, Đại dịch COVID-19 đã tác động tiêu cực tới kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam, tới các doanh nghiệp và toàn ngành ngân hàng. Trong bối cảnh ấy, Vietcombank với phương châm hành động “Chuyển đổi - An toàn - Hiệu quả - Bền vững” đã điều chỉnh kịp thời chiến lược kinh doanh, cấu trúc lại hoạt động và đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, đồng thời tiên phong trong chia sẻ khó khăn cho doanh nghiệp, cơ cấu lại nợ, giảm miễn lãi. Với vai trò là cầu nối giữa ngân hàng và cộng đồng nhà đầu tư, hoạt động quan hệ nhà đầu tư trong năm 2020 của Vietcombank cũng có nhiều bước chuyển lớn, bắt kịp với xu thế chung trong bối cảnh dịch bệnh và đạt được sự ghi nhận của cổ đông, các quỹ đầu tư, các công ty chứng khoán cũng như đông đảo giới đầu tư trong nước và quốc tế.

TIẾP XÚC NHÀ ĐẦU TƯ

Nếu như trong những năm trước đây, Vietcombank luôn được biết đến là một trong những doanh nghiệp có hoạt động quan hệ nhà đầu tư năng nổ, tích cực tham gia các hội nghị đầu tư trong và ngoài nước thì dịch bệnh COVID-19 cũng như quá trình giãn cách xã hội đã thúc đẩy Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư phải chủ động, sáng tạo và tích hợp xu thế chuyển đổi số vào hoạt động nhằm duy trì kênh tương tác với cộng đồng nhà đầu tư. Các tài liệu, thông tin tài chính của Ngân hàng luôn được Bộ phận cập nhật, công bố kịp thời trên trang điện tử của Ngân hàng. Bên cạnh đó, Bộ phận quan hệ nhà đầu tư đã tích cực tổ chức các phiên làm việc trực tuyến với khách hàng là các cổ đông, quỹ đầu tư, công ty chứng khoán và chủ động tham gia vào các hội nghị đầu tư trực tuyến. Tính đến hết năm 2020, Vietcombank đã tổ chức hơn 120 buổi làm việc trực tuyến với những nhà đầu tư tiềm năng, tham gia 9 hội nghị đầu tư trực tuyến được tổ chức bởi các công ty chứng khoán uy tín trong và ngoài nước. Nhờ những nỗ lực ấy, giá trị thương hiệu của Vietcombank trong cộng đồng đầu tư tiếp tục được củng cố.

HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Nhận thức rõ vai trò của thông tin minh bạch, kịp thời về sức khỏe tài chính, tình hình hoạt động của doanh nghiệp đối với nhà đầu tư trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến khó lường, hoạt động công bố thông tin trong năm 2020 cũng nhận được nhiều sự quan tâm, chú trọng. Xuyên suốt 12 tháng trong năm, Vietcombank đã thực hiện công bố chính xác, kịp thời và đầy đủ các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên cùng hơn 50 nội dung công bố thông tin bất thường về hoạt động ngân hàng để qua đó nhà đầu tư và cổ đông hiểu được tình hình hoạt động cũng những kế hoạch, chiến lược “vượt bão” của Vietcombank trong bối cảnh biến động này.

Với những nỗ lực không ngừng nghỉ, hoạt động quan hệ nhà đầu tư của Vietcombank trong năm 2020 đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, góp phần gia tăng giá trị của Ngân hàng: (i) Duy trì vị trí dẫn đầu trong số các ngân hàng thương mại Việt Nam được đánh giá xếp hạng bởi cả 3 tổ chức định hạng tín nhiệm uy tín Fitch, Moody’s và S&P, khẳng định vị thế ngân hàng số một Việt Nam (ii) Cổ phiếu VCB liên tiếp là cổ phiếu có mức giá giao dịch cao nhất trong các cổ phiếu ngân hàng niêm yết tại thị trường Việt Nam, dẫn đầu thị trường về mức vốn hóa và là trụ cột đóng góp tích cực cho chỉ số VN-Index tăng trưởng (iii) Tiếp tục củng cố quan hệ với cổ đông chiến lược Mizuho với kỳ vọng đưa mối quan hệ hợp tác chiến lược giữa hai định chế tài chính lên một tầm cao mới.



QUẢN TRỊ RỦI RO

Nhằm giữ vững mục tiêu chiến lược là ngân hàng quản trị rủi ro tốt nhất Việt Nam, Vietcombank luôn chủ động nâng cao văn hóa quản trị rủi ro, tiên phong trong nghiên cứu, áp dụng các mô hình, phương thức quản trị rủi ro tiên tiến theo chuẩn mực quốc tế, định hướng của Cơ quan quản lý, cũng như nhu cầu quản trị nội bộ.



QUẢN TRỊ RỦI RO

1. THÔNG TIN CHUNG

Về cơ cấu tổ chức, Vietcombank thường xuyên rà soát, kiện toàn bộ máy quản trị rủi ro phù hợp với nguyên tắc ba tuyến bảo vệ: (i) tuyến bảo vệ thứ nhất có chức năng nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro; (ii) tuyến bảo vệ thứ hai có chức năng xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật và (iii) tuyến bảo vệ thứ ba có chức năng kiểm toán nội bộ. Đồng thời, tăng cường, nâng cao vai trò, hoạt động của các Ủy ban, Hội đồng, Bộ phận trong công tác quản lý rủi ro, như: Ủy ban Quản lý rủi ro, Hội đồng rủi ro, Bộ phận Quản lý rủi ro, Bộ phận Tuân thủ, Kiểm toán nội bộ. Qua đó giúp nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro, đồng thời hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh nhằm đem lại hiệu quả tốt nhất cho Ngân hàng.

Các văn bản, chính sách, quy định, hướng dẫn về quản lý rủi ro được Vietcombank liên tục rà soát, cập nhật định kỳ nhằm đáp ứng các yêu cầu, định hướng của Cơ quan quản lý, cũng như thực trạng hoạt động của Ngân hàng.

Vietcombank cũng chú trọng trong đầu tư xây dựng các công cụ, mô hình đo lường rủi ro theo các phương pháp tiên tiến. Các mô hình lượng hóa rủi ro đã được xây dựng với tỷ lệ bao phủ gần như toàn bộ danh mục của Ngân hàng. Bên cạnh đó, các hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ cũng thường xuyên được Vietcombank

nâng cấp nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu quản trị. Công tác rà soát và nâng cao chất lượng dữ liệu tại Vietcombank ngày càng được chú trọng và duy trì thường xuyên, liên tục nhằm đáp ứng yêu cầu về kiểm soát chất lượng cũng như tính đầy đủ của dữ liệu. Vietcombank xác định mục tiêu đảm bảo chất lượng dữ liệu là mục tiêu ưu tiên hàng đầu trong giai đoạn này để duy trì và nâng cao khả năng cạnh tranh của Ngân hàng.

Trong bối cảnh tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tới kinh tế trong nước và thế giới, Vietcombank đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý rủi ro và không ngừng hoàn thiện, nâng cao hệ thống quản trị rủi ro của Ngân hàng. Trong năm 2020, Vietcombank tiếp tục duy trì tỷ lệ an toàn vốn cao hơn mức quy định; đồng thời tích cực hoàn thiện các sáng kiến để áp dụng Trụ cột 2 – Quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) theo Basel II nhằm đáp ứng trước thời hạn toàn bộ 03 Trụ cột của Basel II theo phương pháp tiêu chuẩn so với quy định của Ngân hàng Nhà nước. Không chỉ dừng lại ở việc triển khai Basel II theo phương pháp tiêu chuẩn, trong thời gian qua, Vietcombank đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện các điều kiện cần thiết để đáp ứng Basel II theo phương pháp nâng cao; qua đó sẵn sàng rà soát và đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngay khi các quy định, hướng dẫn liên quan đến triển khai Basel II theo phương pháp nâng cao được ban hành.



2. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁC LOẠI HÌNH RỦI RO TRỌNG YẾU TẠI VIETCOMBANK TRONG NĂM 2020

QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng bao gồm: (i) Rủi ro tín dụng (là rủi ro do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với ngân hàng); (ii) Rủi ro tín dụng đối tác (là rủi ro do đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ thanh toán trước hoặc khi đến hạn của các giao dịch tự doanh; giao dịch repo và giao dịch reverse repo; giao dịch sản phẩm phái sinh để phòng ngừa rủi ro; giao dịch mua bán ngoại tệ, tài sản tài chính để phục vụ nhu cầu của khách hàng, đối tác).

Khung quản lý rủi ro tín dụng của Vietcombank bao gồm cơ cấu tổ chức, các chính sách, quy trình, mô hình lượng hóa rủi ro tín dụng, hạn mức và báo cáo rủi ro tín dụng. Một số kết quả quản lý rủi ro tín dụng chính trong thời gian vừa qua có thể kể đến như sau:

- Vận hành hiệu quả hệ thống khung dấu hiệu cảnh báo sớm ("EWS"), nhằm đánh giá và nhận diện sớm các đối tượng khách hàng doanh nghiệp tiềm ẩn rủi ro, từ đó nâng cao chất lượng danh mục tín dụng của Ngân hàng thông qua việc đánh giá thường xuyên khách hàng sau cho vay, kịp thời đưa ra các biện pháp phòng ngừa, xử lý nhằm giảm thiểu thiệt hại cho Ngân hàng. Việc nhận diện khách hàng được xây dựng dựa trên cơ sở phân tích định lượng các dữ liệu trên hệ thống ngân hàng lõi, hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ kết hợp với bộ câu hỏi định tính nhằm đánh giá uy tín, lịch sử quan hệ tín dụng cũng như tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và khả năng trả nợ của khách hàng.
- Rà soát thường xuyên, điều chỉnh kịp thời hệ thống các văn bản chính sách về quản lý rủi ro tín dụng, gồm: (i) chính sách quản lý rủi ro tín dụng; (ii) quy định về giới hạn tín dụng đối với một khách hàng/nhóm khách hàng; (iii) quy định về thẩm quyền phê duyệt tín dụng; (iv) chính sách bảo đảm tín dụng; (v) quy định về cho vay/bảo lãnh/mua trái phiếu doanh nghiệp/bao thanh toán; (vi) bộ quy trình tín dụng theo từng đối tượng khách hàng. phù hợp với quy định của pháp luật, khẩu vị rủi ro cũng như đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Ngân hàng.
- Xây dựng, hoàn thiện các mô hình lượng hóa rủi ro tín dụng theo Basel II; từng bước đưa vào ứng dụng trong các chính sách quản lý rủi ro tín dụng và hoạt động điều hành kinh doanh.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và tính kịp thời về: (i) báo cáo quản lý danh mục tín dụng bán buôn và danh mục tín dụng bán lẻ; (ii) xây dựng báo cáo ngành làm căn cứ để xác định rủi ro ngành, từ đó có định hướng cấp tín dụng với từng ngành tùy theo mức độ rủi ro của từng ngành; (iii) thông tin về nhóm khách hàng có mối quan hệ liên quan để phân cấp thẩm quyền cấp tín dụng với từng nhóm khách hàng có mối quan hệ liên quan, đảm bảo các nhóm khách hàng có mức độ ảnh hưởng trọng yếu phải được cấp thẩm quyền cao hơn phê duyệt cấp tín dụng.

- Xây dựng, theo dõi và quản lý hạn mức rủi ro tín dụng, gồm: (i) Hạn mức cấp tín dụng theo đối tượng khách hàng, ngành, lĩnh vực kinh tế trên cơ sở khả năng trả nợ của khách hàng, rủi ro tín dụng của ngành, lĩnh vực kinh tế; (ii) Hạn mức cấp tín dụng theo sản phẩm, hình thức bảo đảm trên cơ sở rủi ro tín dụng tương ứng của sản phẩm, hình thức bảo đảm.

Năm 2020, trước ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh COVID-19 đến toàn bộ nền kinh tế và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, người dân, Vietcombank đã duy trì đồng bộ các giải pháp về chính sách/quy định và hệ thống công nghệ tiên tiến, đồng thời thường xuyên đánh giá chất lượng danh mục tín dụng. Kết quả kinh doanh trong năm 2020 của Vietcombank đã khẳng định vị thế một Ngân hàng vững mạnh về tài chính và luôn duy trì hoạt động tín dụng an toàn, hiệu quả.



QUẢN TRỊ RỦI RO

QUẢN LÝ RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro hoạt động là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính (bao gồm cả rủi ro pháp lý) đối với Ngân hàng. Rủi ro hoạt động không bao gồm rủi ro danh tiếng và rủi ro chiến lược.

Vietcombank đã thiết lập và triển khai đầy đủ khung quản lý rủi ro hoạt động (QLRRHĐ), bao gồm mô hình, cơ cấu tổ chức, hệ thống các chính sách, quy trình QLRRHĐ, khẩu vị và hạn mức rủi ro hoạt động, bảo đảm tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN và theo tiêu chuẩn tiên tiến Basel II.

Năm 2020, công tác QLRRHĐ của Vietcombank tiếp tục được chú trọng và tăng cường, với mục tiêu giảm thiểu tổn thất rủi ro hoạt động để bảo vệ Ngân hàng, cổ đông và khách hàng. Công tác QLRRHĐ được triển khai hiệu quả trên phạm vi toàn hệ thống thông qua các công cụ QLRRHĐ như công tác báo cáo sự cố, tự đánh giá rủi ro và các chốt kiểm soát, xây dựng và theo dõi các chỉ số rủi ro chính (KRI), công tác đánh giá rủi ro đối với mọi chính sách, quy định, sản phẩm, dịch vụ mới, qua đó hỗ trợ hiệu quả việc nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro hoạt động trong mọi hoạt động của Ngân hàng.

Vietcombank cũng tiếp tục đẩy mạnh triển khai các quy trình, hành động cụ thể để quản lý các rủi ro hoạt động đặc thù như triển khai toàn diện khung quản lý rủi ro gian lận, khung quản lý rủi ro công nghệ thông tin, QLRRHĐ đối với hoạt động thuê ngoài. Ngoài các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và giảm thiểu rủi ro hoạt động, Vietcombank tiếp tục thực hiện chuyển giao rủi ro hoạt động thông qua các gói bảo hiểm rủi ro hoạt động đối với tài sản của ngân hàng như một biện pháp QLRRHĐ bổ sung, giúp bảo vệ ngân hàng trong trường hợp phát sinh các tổn thất nghiêm trọng. Bên cạnh các công cụ kỹ thuật, Vietcombank cũng không ngừng tập trung nâng cao văn hóa QLRRHĐ thông qua công tác đào tạo, truyền thông, bảo đảm tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp, và xây dựng một môi trường lao động gắn kết để ngăn ngừa rủi ro.

Đặc biệt, trong năm 2020, trước tình hình dịch bệnh COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, Vietcombank đã xây dựng và triển khai kịp thời, hiệu quả kế hoạch kinh doanh liên tục phòng chống dịch COVID-19 với các biện pháp ứng phó phù hợp với diễn biến của dịch bệnh, đảm bảo tuân thủ quy định của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan quản lý, đảm bảo an toàn cho người lao động và khách hàng của Vietcombank, hoàn thành tốt mục tiêu kép đồng thời duy trì kinh doanh liên tục trên toàn hệ thống và đảm bảo mục tiêu phát triển kinh doanh của Ngân hàng.

QUẢN LÝ RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán và giá hàng hoá trên thị trường đối với giá trị danh mục tài sản tài chính của ngân hàng. Rủi ro thị trường bao gồm: Rủi ro lãi suất và rủi ro giá cổ phiếu trên Sở kinh doanh; Rủi ro ngoại hối, Rủi ro giá hàng hóa trên Sở kinh doanh và Sở ngân hàng.

Khung quản lý rủi ro thị trường của Vietcombank là sự kết hợp chặt chẽ giữa cơ cấu tổ chức, các chính sách, quy trình, mô hình, hạn mức và báo cáo rủi ro thị trường, được xây dựng theo các tiêu chuẩn tiên tiến trên thế giới. Việc quản lý rủi ro thị trường được thực hiện chi tiết đến từng đơn vị kinh doanh, nghiệp vụ trên cơ sở xác định từng hồ sơ rủi ro nói riêng và khẩu vị rủi ro của Vietcombank nói chung. Trên cơ sở khung quản lý rủi ro thị trường đồng bộ, Vietcombank có thể chủ động phòng ngừa rủi ro nhằm hạn chế các tác động của biến động thị trường.

Trong năm 2020, Vietcombank tiếp tục rà soát, định kỳ cập nhật các chính sách, quy trình, phương pháp luận và bổ sung, nâng cấp các hệ thống, mô hình, chương trình đo lường, quản lý rủi ro thị trường nhằm đáp ứng tốt nhất các quy định của Ngân hàng Nhà nước cũng như bám sát theo các thông lệ quốc tế.

QUẢN LÝ RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là rủi ro phát sinh do: (i) Ngân hàng không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn; hoặc (ii) Ngân hàng có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường theo quy định nội bộ của Ngân hàng.

Khung quản trị rủi ro thanh khoản của Vietcombank đã được thiết lập đầy đủ bao gồm mô hình, cơ cấu tổ chức quản trị, hệ thống văn bản chính sách, quy trình, quy định, hạn mức toàn diện nhằm nhận diện, đo lường, giám sát và báo cáo rủi ro theo thông lệ quốc tế, các tiêu chuẩn tiên tiến về Basel II, đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Ngân hàng Nhà nước về tỷ lệ khả năng chi trả và thanh khoản trong hoạt động ngân hàng. Các quy định, quy trình, hạn mức, công cụ quản lý rủi ro thanh khoản đều được rà soát và cập nhật hàng năm để kịp thời sửa đổi đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý và thực tế triển khai trong nội bộ của Ngân hàng.

Năm 2020, ngoài việc theo dõi, kiểm soát rủi ro thanh khoản chặt chẽ hàng ngày, Vietcombank đã kịp thời nhận diện, cảnh báo sớm rủi ro thanh khoản do ảnh hưởng của dịch COVID-19 và thử nghiệm kế hoạch dự phòng thanh khoản đột xuất. Ngoài

ra, Vietcombank cũng tập trung cao độ nguồn lực để tham gia dự án đầu tư hệ thống ALM/FTP nhằm tự động hóa công tác báo cáo quản trị, đáp ứng thông lệ quốc tế về quản lý rủi ro thanh khoản. Trong năm 2020, thanh khoản của Ngân hàng vẫn luôn được đảm bảo an toàn.



QUẢN TRỊ RỦI RO

QUẢN LÝ RỦI RO LÃI SUẤT TRÊN SỔ NGÂN HÀNG

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của ngân hàng phát sinh do: (i) Chênh lệch thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ xác định lại lãi suất; (ii) Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất của các công cụ tài chính khác nhau nhưng có cùng thời điểm đáo hạn; (iii) Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất ở các kỳ hạn khác nhau; (iv) Tác động từ các sản phẩm quyền chọn lãi suất, các sản phẩm có yếu tố quyền chọn lãi suất.

Đối với công tác quản trị rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, Vietcombank đã thiết lập hệ thống chính sách, quy trình, hạn mức toàn diện nhằm nhận diện, đo lường, giám sát và kiểm soát, báo cáo rủi ro theo các thông lệ quốc tế như Basel II cũng như tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN.

Vietcombank là một trong các ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam áp dụng các công cụ, hạn mức quản lý rủi ro lãi suất vào hoạt động quản trị hàng ngày (quản lý chênh lệch kỳ hạn tái định giá giữa tài sản có nhạy cảm lãi suất và tài sản nợ nhạy cảm lãi suất, độ nhạy thu nhập lãi thuần (độ nhạy NII) và độ nhạy giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu (độ nhạy EVE)). Ngoài ra, Vietcombank cũng sử dụng sản phẩm phái sinh phù hợp để giảm thiểu tác động tiêu cực của biến động lãi suất.

Trong năm 2020, Vietcombank tiếp tục triển khai dự án hệ thống phần mềm ALM/FTP nhằm nâng cao mức độ tự động hóa cũng như hiệu quả quản trị rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng.



QUẢN LÝ RỦI RO TẬP TRUNG

Rủi ro tập trung là rủi ro do ngân hàng có hoạt động kinh doanh tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro theo quy định nội bộ của ngân hàng. Rủi ro tập trung bao gồm rủi ro tập trung đối với hoạt động cấp tín dụng và rủi ro tập trung đối với hoạt động giao dịch tự doanh.

Vietcombank đã thiết lập khung quản trị rủi ro tập trung đầy đủ, bao gồm mô hình, cơ cấu tổ chức quản trị, hệ thống văn bản chính sách, quy trình, quy định, hạn mức toàn diện nhằm nhận diện, đo lường, giám sát và báo cáo rủi ro đảm bảo tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước, cũng như quy định nội bộ của Vietcombank.

Trong công tác quản lý rủi ro tập trung đối với hoạt động cấp tín dụng, Vietcombank chủ trương đa dạng hóa danh mục cấp tín dụng theo các nguyên tắc sau: (i) xác định hạn mức rủi ro tập trung tín dụng cho sản phẩm tín dụng, khách hàng, ngành, lĩnh

vực kinh tế, loại tài sản bảo đảm; (ii) xác định người có liên quan của khách hàng theo quy định của pháp luật và theo định danh của Ngân hàng; (iii) xác định mức độ đa dạng và mức độ tương tác giữa các sản phẩm tín dụng, ngành, lĩnh vực kinh tế. Trong năm 2020, Vietcombank luôn giám sát, theo dõi các hạn mức rủi ro tập trung tín dụng đảm bảo các hạn mức rủi ro tập trung tín dụng luôn duy trì trong hạn mức đã thiết lập. Bên cạnh đó, Vietcombank đã hoàn thành Khung kiểm tra sức chịu đựng về vốn đối với rủi ro tín dụng và rủi ro tập trung tín dụng; qua đó, góp phần đẩy nhanh thời hạn hoàn thành Trụ cột 2 theo Basel II vào tháng 6/2020.

Đối với rủi ro tập trung trong hoạt động tự doanh, Vietcombank đã triển khai chính thức các công cụ quản lý dựa trên các tiêu chí xác định danh mục giao dịch tự doanh để áp dụng hạn mức đảm bảo mức độ đa dạng, mức độ tương tác; các hạn mức được thiết lập dựa trên mức tối đa của tỷ trọng giữa số dư của sản phẩm giao dịch, loại tiền tệ và đối tác giao dịch so với tổng số dư giao dịch tự doanh.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

DANH SÁCH CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH TỚI THỜI ĐIỂM 31/12/2020

Tính đến thời điểm 31/12/2020: VCB có 116 Chi nhánh và 474 Phòng giao dịch đã đi vào hoạt động. Ngày 31/12/2020, VCB đã được NHNN chấp thuận thành lập 05 CN và 02 PGD; dự kiến, các CN và PGD khai trương hoạt động trong năm 2021.

| CHI NHÁNH | ĐỊA CHỈ | ĐIỆN THOẠI | FAX |
|-----------------------|---|--|---------------|
| An Giang | 30-32 Hai Bà Trưng, Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang | 02963.898999 02963.841075 02963.841816 | 02963.841591 |
| Ba Đình | 521 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội | 024.37665318 | 024.37665313 |
| Bà Rịa | Số 03 Trường Chinh, Phường Phước Trung, TP. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | 0254.3716275 0254.3716988 0254.3716989 | 0254.3716276 |
| Bảo Lộc | Số 452 Trần Phú, Phường 2, TP. Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng | 02633.726.886 | 02633.727.778 |
| Bắc Bình Dương | Lô D1-4-Tt, Đường Na3, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Thị Xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương | 0274.3697979 | 0274.3618787 |
| Bắc Giang | Số 278 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường Dĩnh Kế, TP. Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang. | 0204.3855.576 | 0204.3855.575 |
| Bắc Hà Tĩnh | Số 52 Đường Trần Phú, Thị Xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh | 0239.6262555 | 0239.6269555 |
| Bạc Liêu | Số 14-15 Lô B Đường Bà Triệu, Phường 3, TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu. | 0291.3955055 | 0291.3955055 |
| Bắc Ninh | Ngã 6, Phường Đại Phúc, TP. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh | 0222.3811.282 | 0222.3811848 |
| Bắc Gia Lai | Số 737 Phạm Văn Đồng, Phường Yên Thế, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai | 02693 867927 | 02693 867929 |
| Bắc Sài Gòn | Khu Hành Chính, Đường Số 7, Kcn Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, TP. Hcm | 028.37654666 | 028.37651327 |
| Bến Tre | Số 55B3, Đại Lộ Đồng Khởi, Phường Phú Khương, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre | 0275.6255888 | 0275.6253666 |
| Biên Hoà | Số 22, Đường 3A, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai | 0251.3991944 | 0251.3991947 |
| Bình Định | 66C Đường Lê Duẩn, Phường Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định | 0256.3526666- 0256.3526526 | 0256.3523181 |
| Bình Dương | 314 Đại Lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương | 0274.3831227 | 0274.3838675 |
| Bình Phước | Số 744 Đường Phú Riềng Đỏ, Phường Tân Xuân, Thị Xã Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước | 0271.3558888 | 0271.3867575 |
| Bình Tây | 129-129A Hậu Giang, Phường 5, Quận 6, TP. HCM | 028.39600477 - 028.39600478 | 028.39606217 |

| CHI NHÁNH | ĐỊA CHỈ | ĐIỆN THOẠI | FAX |
|------------------------|--|--|--|
| Bình Thuận | Số 50 Đại Lộ Nguyễn Tất Thành, Phường Hưng Long, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận | 0252.3739064 - 0252.3739065 | 0252.3739290 |
| Cà Mau | Số 07 Đường An Dương Vương, Phường 7, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau | 0290.3575857 0290.3835207 | 0290.3833466 |
| Cần Thơ | 03-05-07 Hòa Bình, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ | 0292.3820445 | 0292.3817299 |
| Châu Đốc | Số 20 Lê Lợi, Phường Châu Phú B, TP. Châu Đốc, Tỉnh An Giang | 0296.3565603 0296.3561702 | 0296.3561703 |
| Chí Linh | Số 1 Đường Thái Học, Phường Sao Đỏ, Thị Xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương | 02203.885522 | 02203.588000 |
| Chương Dương | 564 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, TP. Hà Nội | 024.3652.3333 | 024.36522949 |
| Đà Nẵng | 140-142 Lê Lợi, Phường Hải Châu, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng | 0236.3822110 | 0236.3826062 |
| Đắk Lắk | 06 Trần Hưng Đạo, Phường Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk | 02623.818444 0262.2240777 0262.3857899 | 02623.855038 |
| Đông Anh | Thôn Nghĩa Lại, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, TP. Hà Nội | 024.38835999 | 024.38835888 |
| Đông Bình Dương | Số 26 Đường Lê Duẩn, Khu 2, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương | 0274.3589999 | 0274.3582222 |
| Đông Nai | Số 53-55, Đường Võ Thị Sáu, Phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai | 0251.3823666 | 0251.3824191 |
| Đông Sài Gòn | 22F-24 Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh | 028.38407924 | 028.38407925 |
| Đông Tháp | Số 66, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp | 0277.3872110 0277.3872114 | 0277.3872119 |
| Dung Quất | Kcn Đông Dung Quất, Kkt Dung Quất, Xã Bình Thuận, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi | 0255.3632333 0255.3632212 0255.3632797 | 0255.3632336 0255.3610806 0255.3616688 |
| Gia Định | Số 415 Đường Lê Văn Việt, Phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh | 028.37307799 | 028.37361199 |
| Gia Lai | 33 Quang Trung, Phường Hội Thương, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai | 0269.3875566 | 0269.3828592 |
| Hạ Long | 166 Đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh | 0203.3811808 0203.3811911 | 0203.3844746 |
| Hà Nam | Đường Lê Hoàn, Phường Hai Bà Trưng, TP. Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam | 0226.361 6666 | 0226.361 6567 |
| Hà Nội | Tầng 1 đến Tầng 5, Số 11B Cát Linh, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội. | 024.39746666 | 024.39747065 |
| Hà Thành | Số 344 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội | 024.36503333 | 024.32252222 |

| CHI NHÁNH | ĐỊA CHỈ | ĐIỆN THOẠI | FAX |
|-----------------------|--|--|------------------------------|
| Hà Tĩnh | Số 02 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Trần Phú, TP. Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh | 0239.3857003 0239.3777886 | 0239.3857002 |
| Hải Dương | Số 66 Nguyễn Lương Bằng, Phường Bình Hàn, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương | 03203.891259 | 03203.891807 |
| Hải Phòng | Số 275 Lạch Tray, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng | 0225.3842658 | 0225.3841117 |
| Hồ Chí Minh | Tòa nhà VBB, Số 5 Công Trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM | 028.38297245 028.39141777 | 028.38297228 |
| Hoàn Kiếm | 23 Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội | 024.39335566 | 024.39335580 |
| Hoàng Mai | Tầng 1,2, Tower 1, Times City, 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội | 024.38383383 | 024.32115555 |
| Huế | 78 Hùng Vương, Phường Phú Nhuận, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế | 0234.3811900 | 0234.3824631 |
| Hùng Vương | 664 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, TP. HCM | 028.38663983 028.38663984 028.38624810 | 028.38624804 028.38624806 |
| Hung Yên | Số 02, Đường Nguyễn Công Hoan, Phường Bản Yên Nhân, Thị xã Mỹ Hòa, Tỉnh Hưng Yên | 0221.3941886 | 0221.3941044 |
| Khánh Hòa | 17 Quang Trung, Phường Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa | 0258.3568899 | 0258.3823806 |
| Kiên Giang | Số 89, Đường 3 Tháng 2, Phường Vĩnh Bảo, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang | 0297.3862749 | 0297.3866243 |
| Kinh Bắc | Tòa nhà Long Phương, Số 370 - 372 Đường Trần Phú, Phường Đông Ngàn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh | 0222.3818828 | 0222.3906910 |
| Kon Tum | Số 01 Đường Phan Đình Phùng, Phường Quyết Thắng, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum | 0260.3703337 | 0260.3913516 |
| Kỳ Đồng | 13-13 Bis Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP. HCM | 028.39318968 | 028.39318953 |
| Lâm Đồng | Số 33 Nguyễn Văn Cừ, Phường 1, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng | 0263.3511811 | 0263.3533666 |
| Lạng Sơn | Số 39 Đường Lê Lợi, Phường Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn | 0205.3859859 | 0205.3866555 |
| Lào Cai | Số 79 Đường Hoàng Liên, Phường Cốc Lếu, TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai | 0214.3828396 0214.3828265 | 0214.3828261 0214.3828326 |
| Long An | Số 2A, Phạm Văn Ngũ, Khu phố 5, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An | 0272.3633683 | 0272.3633687 |
| Đông Đồng Nai | Số 163 Quốc lộ 1A, Xã Hố Nai 3, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai | 02513.646151 | 02513.646157 |
| Móng Cái | Số 05, Đường Hùng Vương, Phường Trần Phú, TP. Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh | 0203.3757575 | 0203.3881676 0203.3772886 |
| Nam Bình Dương | Số 121 Đường ĐT 743B, Khu phố Thống Nhất 1, Phường Dĩ An, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương | 0274.7307777 | 0274.3710725 |

| CHI NHÁNH | ĐỊA CHỈ | ĐIỆN THOẠI | FAX |
|----------------------|--|------------------------------|--------------|
| Nam Đà Nẵng | Số 537 Đường Trần Hưng Đạo, Phường An Hải Tây, Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng | 0236.3932999 | 0236.3932009 |
| Nam Định | Số 629 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Vương, TP. Nam Định, Tỉnh Nam Định | 0228.3558666 | 0228.3558333 |
| Nam Hà Nội | Tầng 1,2,3, Tòa nhà "Nhà ở Cao tầng Và Dịch vụ Cầu Tiên", 1277 Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội | 024.38699696 | 024.36281000 |
| Nam Hải Phòng | Số 11 Hoàng Diệu, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng | 0225.3552299 0225.3841080 | 0225.3569611 |
| Nam Sài Gòn | Tầng 1,2,3,4, Tòa nhà V6, Plot V, Khu đô thị Mới Himlam, 23 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. HCM | 028.37701634 | 028.37701635 |
| Nghệ An | Số 21 Đường Quang Trung, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An | 0238.3842033 0238.8685678 | 0238.3842192 |
| Nghi Sơn | Thôn Nam Yến, Xã Hải Yến, Thị Xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa | 0237.3613999 | 0237.3616869 |
| Nha Trang | 21 Lê Thành Phương, Phường Vạn Thắng, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa | 0258.3826279 0258.829689 | 0258.3829682 |
| Nhon Trạch | Đường Nguyễn Hữu Cảnh, Ấp Xóm Hố, Xã Phú Nội, Huyện Nhon Trạch, Tỉnh Đồng Nai | 0251.3521888 0251.3561628 | 0251.3521999 |
| Ninh Bình | 1069 Trần Hưng Đạo, Phố 14, Phường Vân Giang, TP. Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình | 0229.3894444 | 0229.3894446 |
| Ninh Thuận | Số 47 Đường 16/4, Phường Kinh Dinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận | 0259.3922755 | 0259.3922756 |
| Phố Hiến | Số 186 Đường Chu Mạnh Trinh, Phường Hiến Nam, TP. Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên | 0221.3596666 | 0221.3796666 |
| Phú Nhuận | Số 285 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh | 028.38479966 | 028.38476226 |
| Phú Quốc | Số 1A, Đường Hùng Vương, Khu Phố 1, Thị Trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang | 0297.3981037 | 0297.3626265 |
| Phúc Yên | Tòa nhà Hoài Nam, Số 06 Tổ 8 Đường Hai Bà Trưng, Phường Hùng Vương, Thị Xã Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc | 02113.636666 | 02113.856866 |
| Quy Nhơn | 433 Lạc Long Quân, Phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định | 0256.3541377 | 0256.3741007 |
| Phú Thọ | 1606A Đại Lộ Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, TP. Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ | 0210.3766666 | 0210.3766667 |
| Phú Yên | Số 145 Đường Hùng Vương, Phường 6, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên | 0257.3811709 | 0257.3818186 |
| Quảng Bình | Số 01C, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Đồng Mỹ, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình | 0232.3840380 | 0232.3828347 |
| Quảng Nam | 35 Trần Hưng Đạo, TP. Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam | 0235.3813062 | 0235.3813235 |
| Quảng Ngãi | 345 Hùng Vương, Phường Trần Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi | 0255.3828578 | 0255.3711482 |

| CHI NHÁNH | ĐỊA CHỈ | ĐIỆN THOẠI | FAX |
|-----------------------|--|--|------------------------------|
| Quảng Ninh | Đường 25/4, Phường Bạch Đằng, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh | 0203.3629213 0203.3627972 | 0203.3827206 |
| Quảng Trị | 51 Trần Hưng Đạo, TP. Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị | 0233.3555727 | 0233.3555726 |
| Sài Gòn | 69 Bùi Thị Xuân, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh | 028.38359323 028.38359262 | 028.38325041 |
| Sài Thành | 2A-2B-2C Đường Lý Thường Kiệt, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh | 028.39573378 | 028.39573380 |
| Sở giao dịch | Số 11 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội | 024.39368547 | 024.39363354 024.38241395 |
| Sóc Sơn | Số nhà 51, Đường Quốc Lộ 3, Tổ 12, Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội | 024.35950000 | 024.35950505 |
| Sóc Trăng | Số 3 Trần Hưng Đạo, Khóm 6, Phường 3, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng | 02993.883888 02993.883889 | 02993.610137 |
| Tân Bình Dương | Số 16 Đường Lê Trọng Tấn, Khu Phố Bình Đường 2, Phường An Bình, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương | 0274.3792158 028.37241627 | 0274.3790134 028.37241498 |
| Tân Bình | 108 Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. HCM | 028.38157777 | 028.38106838 |
| Tân Định | 72 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. HCM | 028.38208762 | 028.38206846 |
| Tân Sài Gòn | Số 1943-1945 Đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 5, Thị trấn Nhà Bè, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh | 028.38738686 | 028.37810081 |
| Tân Sơn Nhất | Số 366A33 Đường Phan Văn Trị, Phường 5, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh | 028.39856868 | 028.39856869 |
| Tây Cần Thơ | Lô 30A7A, Khu công nghiệp Trà Nóc 1, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ | 0292.3844272 | 0292.3843056 |
| Tây Hà Nội | Lô HH-03 Đường Tố Hữu, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội | 024.33554545 | 024.33554444 |
| Tây Hồ | Số 565 Lạc Long Quân, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội | 024.37581111 | 024.37585399 024.37585388 |
| Tây Ninh | Số 313, Đường 30/4, Khu Phố 1, Phường 1, TP. Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh | 0276.3818996 0276.3818997 0276.3818992 | 0276.3818998 |
| Tây Sài Gòn | Số 321-323-325 Đường Phạm Hùng, Khu dân cư Him Lam, Ấp 4A, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh | 028.37589297 | 028.37589298 |
| Thái Bình | Trung tâm Tài chính Thương mại Thái Bình, Số 79A Đường Lê Lợi, Phường Đề Thám, TP. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình | 02273.839724 | 02273.845994 |
| Thái Nguyên | Số 10 Đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên | 0208.3658200 | 0208.3658219 |
| Thăng Long | Tòa nhà Pvoil Phú Thọ, Số 148 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội | 024.37557194 | 024.37569006 |
| Thành Công | Số 01 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội | 024.62578686 | 024.37761747 |

| CHI NHÁNH | ĐỊA CHỈ | ĐIỆN THOẠI | FAX |
|------------------------|--|---|--------------|
| Thanh Hóa | 05 Phan Chu Trinh, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa | 0237.3728286 | 02373.728386 |
| Thanh Xuân | 448-450 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội | 024.35578589 | 024.35579138 |
| Thủ Đức | Số 50A, Đường Đặng Văn Bi, Khu Phố 4, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh | 028.38966806 | 028.38974176 |
| Thủ Thiêm | Số 55-56 Đường Song Hành, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh | 028.73079668 | 028.73079530 |
| Tiền Giang | 152 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 2, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang | 0273.3976999 | 0273.3975878 |
| Trà Vinh | Số 05 Lê Thánh Tôn, Phường 2, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh | 0294.3868780 | 0294.3868791 |
| Tuyên Quang | Tổ 8, Phường Tân Quang, TP. Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang | 0207.3999666 | 0207.3999555 |
| Vinh | Số 9, Đường Nguyễn Sỹ Sách, Phường Hà Huy Tập, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An | 0238.8699567 | 0238.8699568 |
| Vĩnh Long | Số 5C, Hưng Đạo Vương, Phường 1, TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long | 0270.3888288 | 0270.836479 |
| Vĩnh Phúc | Số 392A, Đường Mê Linh, Phường Khai Quang, TP. Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc | 0211.3720920 | 0211.3720921 |
| Vũng Tàu | Số 27 Lê Lợi, Phường 4, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | 0254.3852309 0254.3859874 0254.3859168 | 0254.3859859 |
| Hòa Bình | Số 810 Đường Cù Chính Lan, Phường Phương Lâm, TP. Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình | 0218.3858383 | 0218.3888989 |
| Yên Bái | Đường Điện Biên, Tổ 8, Phường Minh Tân, TP. Yên Bái, Tỉnh Yên Bái | 0216.3858999 | 0216.3859666 |
| Đông Quảng Ninh | Số 584 Đường Trần Phú, Phường Cẩm Tây, TP. Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh | 0203.3551551 | 0203.3548548 |
| Hội An | Số 2 Trần Cao Vân, Phường Cẩm Khô, TP. Hội An, Tỉnh Quảng Nam | 02353.916619 | 02353.916234 |
| Đắk Nông | Số 74 Đường Huỳnh Thúc Kháng, TP. Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông | 0261.3582635 | 0261.3582635 |
| Đông Hải Phòng | Số 9 Lô 22B, Đường Lê Hồng Phong, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng | Được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận thành lập ngày 31/12/2020 | |
| Bắc Đà Nẵng | Số 249A Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng | Được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận thành lập ngày 31/12/2020 | |
| Bắc Đắk Lắk | Số 149 Trần Hưng Đạo, Thị Xã Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk | Được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận thành lập ngày 31/12/2020 | |
| Sơn La | Đường Trường Chinh, TP. Sơn La, Tỉnh Sơn La | Được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận thành lập ngày 31/12/2020 | |
| Hậu Giang | Đường Võ Nguyên Giáp, TP. Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang | Được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận thành lập ngày 31/12/2020 | |

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CON/ CÔNG TY LIÊN DOANH LIÊN KẾT TRONG NƯỚC

Công ty TNHH Một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBL)
Tầng 4 - Tòa nhà 25T1, N05 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Tel: 024.39289289
Fax: 024.39289150

Công ty TNHH Một thành viên Kiểu hối Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBR)
Tầng 4 - Tòa nhà Vietcombank Kỳ Đồng, Số 13-13 Bis Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 028.35260888
Fax: 028.35260808

Công ty Liên doanh Trách nhiệm hữu hạn Vietcombank- Bonday - Bến Thành
Số 5, Công trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 028.39153360

Công ty liên doanh Hữu hạn Vietcombank - Bonday
35 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 028.38213321, 028.38213345
Fax: 028.38213366, 028.38213366

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)
Tầng 12&17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Tel: 024.39369990, 024.39366991, 024.39366992
Fax: 024.39360262, 024.39360263

Công ty TNHH Cao ốc Vietcombank 198
tầng 14 - Phòng 1406 - Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Tel: 024.39340919
Fax: 024.39340918

Công ty liên doanh Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank (VCBF)
Tầng 15, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Tel: 024.39364540
Fax: 024.39364542

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, CÔNG TY Ở NƯỚC NGOÀI

Văn phòng đại diện Vietcombank tại Singapore
1 Raffles Place, #26-03 OUB Centre, Singapore 048616
Tel: 65 6323 7558
Fax: 65 6323 7559

Công ty tài chính Việt Nam tại Hongkong (Vinafico)
16/F, Golden Star Building, 20-24, Lockhart Road, Wanchai, Hong Kong
Tel: +852-28653905
Fax: +852-28660007

Ngân hàng TNHH Ngoại thương Việt Nam tại Lào
Nhà số 12, Lô 15, Đại lộ Lanexang, Bản Hatsadee-Tai, Quận Chanthabouly, Viêng Chăn, CHDCND Lào
Tel: +85621253838

Văn phòng đại diện Vietcombank tại Mỹ
Suite 1427-1428, 14th floor, One Rockefeller Plaza, NewYork, NY 10020
Tel: (1) 646 937 1999

Công ty chuyển tiền Vietcombank tại Mỹ (VCB Money.Inc)
12112 Brookhurst Street, Suite 11, Garden Grove, CA 92840 United States
Tel: (+1)-714-979-1055
Fax: (+1)- 714-979-1278

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN Ở TRONG NƯỚC

Văn phòng đại diện Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại khu vực phía Nam
Tầng 33-34 Tòa nhà VBB, Số 5 Công Trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 028.39826468
Fax: 028.39393948

Vientiane

Singapore

Hong Kong

Los Angeles

Sydney

New York